TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2023/DS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân chính thức:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023.

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Đường N, Phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn:

Bà T.T.K.N, sinh năm 1996
Địa chỉ: Đường N, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 39/2023/GUQ-CNBT ngày 08/3/2023).

- *Bị đơn:* Bà M.T.T.T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường H, Phường E, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải

quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/6/2019, Bà M.T.T.T có ký với Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà M.T.T.T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà M.T.T.T đã thực hiện các giao dịch từ tháng 08/2019 đến tháng 10/2022 với tổng số tiền là 1.295.850.337 đồng.

Tính đến ngày 15/8/2023, bà M.T.T.T còn nợ tổng số tiền là 106.174.493 đồng bao gồm. Nợ gốc: 85.916.313 đồng; Lãi quá hạn: 20.258.180 đồng.

Do Bà M.T.T.T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định Điều 26 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả ngay số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 15/8/2023 là 106.174.493 đồng bao gồm. Nợ gốc: 85.916.313 đồng; Lãi quá hạn: 20.258.180 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2023 với lãi suất Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/6/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, bà T.T.K.N, là đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cũng như quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà M.T.T.T nhưng bà T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền ngày 30/5/2023 của Ngân hàng TMCP T ủy quyền cho bà T.T.K.N tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên bà N có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bà T.T.K.N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Đối với yêu cầu trả nợ gốc với số tiền 85.916.313 đồng.

Tại Điều 26 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì các bên thỏa thuận như sau: *"Việc không thanh toán số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến ngày thứ 10 của kỳ thông báo giao dịch lần 2 thì toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn*. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi bị đơn dừng việc trả nợ cho Ngân hàng, từ tháng 7/2019 đến tháng 10/2022 bị đơn vẫn thực hiện cách tính dư nợ gốc từng kỳ của nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ nên theo thỏa thuận thì nguyên đơn được phép tính số dư nợ của kỳ trả nợ trước (bao gồm tiền gốc, lãi và phí) thành dư nợ đến hạn mà bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán.

Tại bản sao kê ngày 15/8/2023 của Ngân hàng TMCP T cho thấy bà T giao dịch bằng thẻ tín dụng với số tiền 1.295.850.337 đồng. Tính đến ngày 15/8/2023, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là 106.174.493 đồng bao gồm: Nợ gốc: 85.916.313 đồng; Lãi quá hạn: 20.258.180 đồng. Như vậy, việc bà T không thanh toán số tiền còn lại đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Từ ngày 06/2/2023, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền nợ thành tổng dư nợ quá hạn với số tiền là 85.916.313 đồng, và đây là số dư nợ gốc cố định được tính đến ngày xét xử vụ án.

Tại Mục 26.4 Điều 26 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng Ngân hàng TMCP T có thể thực hiện hoặc nhiều hành động sau: *"Chấm*

dứt quyền sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ". Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 85.916.313 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ lãi với số tiền là 20.258.180 đồng.

Tại mục 25.2 Điều 25 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ.

Tại mục 1.27 Điều 1 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: Lãi suất trong hạn là lãi suất được tính theo biểu phí lãi suất do Ngân hàng TMCP T công bố trong cùng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số dư nợ gốc với số tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2023 là 20.258.180 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 16/8/2023 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà M.T.T.T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền: 106.174.493 (một trăm lẻ sáu triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm chín mươi ba ngàn) đồng bao gồm: Nợ gốc: 85.916.313 (tám mươi lăm triệu, chín trăm mười sáu ngàn, ba trăm mười ba) đồng; lãi quá hạn: 20.258.180 (hai mươi triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, một trăm tám mươi) đồng.

Bà T có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 16/8/223 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/6/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: 5.308.493 đồng (năm triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, bốn trăm chín mươi ba ngàn) đồng, bà M.T.T.T chịu

Ngân hàng TMCP T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.227.874 (Hai triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi tư) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001338 ngày 31/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có thời hạn kháng cáo đối với bản án là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan